

Số: 188 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012,
03 năm thực hiện Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư
Trung ương Đảng và 03 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 14/8/2019
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường lãnh đạo thực hiện công
tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông**

Thực hiện chỉ đạo tại kế hoạch số 167/KH-TU ngày 11/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Chỉ thị số 18-CT-TW), 03 năm thực hiện Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Kết luận số 45-KL/TW) và 03 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 14/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (Chỉ thị số 47-CT/TU); văn bản số 631-CV/BCSD ngày 09/8/2022 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về việc tham mưu xây dựng Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Mục đích

- Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, Kết luận số 45-KL/TW và Chỉ thị số 47-CT/TU của các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh; chỉ rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình thực hiện.

- Đề xuất các giải pháp, nhiệm vụ đồng bộ, hiệu quả nhằm khắc phục những hạn chế, vướng mắc và giải quyết những vấn đề bất cập trong công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông bảo đảm phù hợp với định hướng và các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI đã đề ra.

2- Yêu cầu

- Đánh giá đúng thực trạng tình hình, kết quả triển khai thực hiện 10 năm Chỉ thị số 18-CT/TW, 03 năm Kết luận số 45-KL/TW và Chỉ thị số 47-CT/TU của các cấp, ngành và địa phương; kết quả nhân rộng các giải pháp, mô hình, điển hình tiên tiến về bảo đảm TTATGT tại các cơ quan, tổ chức, địa phương; các chương trình, kế hoạch và văn bản được cụ thể hóa chỉ đạo triển khai Chỉ thị

số 18-CT/TW, Kết luận số 45-KL/TW và Chỉ thị số 47-CT/TU và các giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót, khó khăn và bất cập trong công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông trong những năm qua.

- Đánh giá sự chuyển biến đổi với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và việc triển khai thực hiện trong công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông.

- Việc xây dựng kế hoạch tổng kết và tổ chức Hội nghị tổng kết phải triển khai đầy đủ, nghiêm túc, đúng thực chất, tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo tiến độ.

II. NỘI DUNG

1. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh (các địa phương) theo chức năng, nhiệm vụ bám sát các nội dung trong Chỉ thị số 18-CT/TW, Kết luận số 45-KL/TW, Chỉ thị số 47-CT/TU, các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01/3/2013, Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, Nghị quyết 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được nêu trong các Chỉ thị, Kế hoạch, Chương trình hành động của UBND tỉnh trong từng giai đoạn để kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị và địa phương, cụ thể:

- Kế hoạch 10303/KH-UBND ngày 24/12/2012 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư;

- Công văn số 1853/UBND-NC ngày 11/3/2013 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01/3/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW;

- Kế hoạch số 5536/KH-UBND ngày 12/7/2013 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 23/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tai nạn giao thông nghiêm trọng trong hoạt động vận tải;

- Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 05/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01/3/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng;

- Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh về chấn chỉnh và xử lý triệt để tình trạng phương tiện vận tải đường bộ vi phạm chở hàng quá tải trọng cho phép trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Chương trình hành động số 1887/CTr-UBND ngày 17/3/2016 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Kế hoạch số 1457/KH-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư (giai đoạn 2018-2022).

- Kế hoạch số 11465/KH-UBND ngày 07/10/2019 của UBND tỉnh về tiếp tục tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác bảo đảm TTATGT.

- Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm TTATGT và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021.

- Kế hoạch số 526/KH-UBND ngày 16/01/2020 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.

- Kế hoạch số 8355/KH-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt”.

- Chương trình hành động số 5248/CTr-UBND ngày 17/5/2021 Huy động các nguồn lực tập trung đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông đô thị, nông thôn và giao thông kết nối vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 23/6/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trong đó, tập trung kiểm điểm, đánh giá sâu vào các nội dung sau:

- Đánh giá việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 18-CT/TW của Ban Bí thư và Thông tri số 18-TT/TU ngày 15/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 14/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông gắn với việc đánh giá, kiểm điểm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị.

- Kiểm điểm, đánh giá kết quả, những thuận lợi trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; những hạn chế, thiếu sót và khó khăn trong quá trình chỉ đạo thực hiện ở các cơ quan, tổ chức và địa phương.

- Đánh giá việc tổ chức thực hiện Quyết định số 759-QĐ/TU ngày 10/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy định “Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác bảo đảm TTATGT; trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc tuyên truyền vận động chấp hành pháp luật về TTATGT. Việc thực hiện đánh giá tiêu chí chấp hành pháp luật về TTATGT là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức, cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, phân loại cuối năm và hạnh kiểm của học sinh, sinh viên. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy để đôn đốc, xem xét biểu dương, khen thưởng và xử lý trách nhiệm người đứng đầu các cấp ủy đảng có thiếu sót, vi phạm trong công tác bảo đảm TTATGT.

- Tập trung đánh giá sâu, kết quả, hiệu quả các mặt công tác bảo đảm

TTATGT, những chuyển biến, thay đổi ở đơn vị, địa phương qua 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW; đặc biệt là thay đổi về: nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật về an toàn giao thông của người dân; tình hình TNGT; cơ sở hạ tầng giao thông so với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và địa bàn toàn tỉnh...

- Rút ra bài học kinh nghiệm.

- Dự báo tình hình TTATGT và ùn tắc giao thông; những thuận lợi, khó khăn đối với công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông trong tình hình mới.

- Đề xuất, kiến nghị về quy hoạch, phát triển, kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông ứng với từng loại hình giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường hàng không; về tiêu chí, cách đánh giá tai nạn giao thông,....

(Có Đề cương báo cáo tổng kết kèm theo)

2. Ngoài những nội dung trên, các sở, ban, ngành có liên quan và địa phương cần chú ý đánh giá sâu một số nội dung sau:

- Giải pháp và kết quả của việc đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự giao thông, trật tự đô thị.

- Việc phát huy và nhân rộng các mô hình an toàn giao thông như: phong trào “Toàn dân tham gia bảo đảm trật tự ATGT” với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Khu dân cư văn hóa giao thông”; “Văn hóa giao thông đường thủy”; “Tuổi trẻ Đồng Nai gương mẫu thực hiện Văn hóa giao thông”; “Tổ công nhân tự quản về ATGT”; “Nông dân với ATGT”; “Cựu chiến binh tham gia bảo đảm ATGT”, “Phụ nữ với An toàn giao thông”,...; các hoạt động tuyên truyền, vận động cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động và đoàn viên công đoàn tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Sở Giao thông vận tải:

- + Công tác phối hợp với Công an tỉnh và cơ quan liên quan tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh các giải pháp, quyết sách bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông; kết quả thực hiện và kiểm tra quản lý hoạt động kinh doanh vận tải, công tác đăng kiểm phương tiện, đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe và quản lý người lái xe; ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác bảo đảm TTATGT, đặc biệt là trong quản lý, điều hành kinh doanh dịch vụ vận tải; công tác đào tạo sát hạch lái xe, cấp đổi giấy phép lái xe.

- + Tiến độ thực hiện Đề án tổ chức kết nối các phương thức vận tải giữa đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không để giảm tải cho hoạt động vận tải bằng đường bộ.

- Công an tỉnh:

- + Thực hiện vai trò trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Chỉ thị số

18-CT/TW, Kết luận số 45-KL/TW; công tác tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh về các giải pháp, quyết sách bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông, đặc biệt là ứng dụng khoa học công nghệ trong điều khiển giao thông; giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm về TTATGT.

+ Công tác tuần tra, kiểm tra và xử lý vi phạm (kể cả xử lý hình sự) về nồng độ cồn, ma túy.

- Sở Tư pháp: Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tuyên truyền pháp luật trật tự an toàn giao thông; việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; công tác biên soạn tài liệu tuyên truyền; tập huấn tuyên truyền cho báo cáo viên.

- Sở Tài chính: Đánh giá sự lãnh đạo, chỉ đạo trong việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí bảo đảm TTATGT; sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện tiết kiệm và phòng chống tham nhũng, lãng phí trong việc sử dụng nguồn kinh phí ATGT.

- Sở Nội vụ: Việc triển khai thực hiện quy định xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Công tác quản lý, tuyên truyền, giáo dục về bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông đối với cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên ở các cấp học, nhất là học sinh, sinh viên; hiệu quả lồng ghép nội dung bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông trong Chương trình giáo dục ở các cấp học trên địa bàn toàn tỉnh; công tác tuyên truyền, tổ chức, quản lý và xử lý xe đưa rước học sinh; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, truyền thông phục vụ - công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông. Việc phối hợp Sở Khoa học - Công nghệ, các sở ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố trong việc phát triển ứng dụng giao thông thông minh, đô thị thông minh.

- Sở Y tế: Việc triển khai các hệ thống cứu chữa tại các bệnh viện và hệ thống cấp cứu tai nạn giao thông trên các tuyến giao thông; kiểm tra nồng độ cồn, ma túy đối với các nạn nhân cấp cứu do TNGT.

- UBND TP. Biên Hòa, UBND TP. Long Khánh, UBND các huyện Long Thành, Nhơn Trạch và Trảng Bom tổng kết Chỉ thị số 18-CT/TW gắn với việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh về phát triển các huyện, thành phố.

(có biểu mẫu số liệu kèm theo Đề cương).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Đề nghị các sở, ban, ngành có liên quan và địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ và nội dung kế hoạch này xây dựng kế hoạch và báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, 03 năm thực hiện Kết luận số 45-KL/TW và 03 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TU.

- Số liệu tổng kết 10 năm Chỉ thị số 18-CT/TW **tính từ ngày 15/9/2012 đến hết ngày 14/6/2022**, 03 năm thực hiện Kết luận số 45-KL/TW và 03 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TU **tính từ thời gian ban hành văn bản đến hết ngày 14/6/2022**.

- Kế hoạch, báo cáo tổng kết gửi về UBND tỉnh (qua Ban An toàn giao thông tỉnh) **trước ngày 30/8/2022**.

2- Giao Ban An toàn giao thông tỉnh:

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; chủ trì phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan tổng hợp, hoàn thiện báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, 03 năm thực hiện Kết luận số 45-KL/TW và 03 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TU, tham mưu UBND tỉnh báo cáo tổng kết **trước ngày 10/9/2022**.

- Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nội vụ rà soát, thống nhất các nội dung tham mưu UBND tỉnh văn bản hướng dẫn khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, 03 năm thực hiện Kết luận số 45-KL/TW và 03 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TU.

3. Kinh phí phục vụ tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, 03 năm thực hiện Kết luận số 45-KL/TW và 03 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TU chi trong nguồn kinh phí bảo đảm TTATGT hoặc các nguồn kinh phí khác theo quy định của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Trên đây là kế hoạch của UBND tỉnh về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, 03 năm thực hiện Kết luận số 45-KL/TW và 03 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TU. Đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan và các địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./. *g*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ban ATGT tỉnh;
- UBND các huyện, TP.LK, TP.BH;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (THNC);
- Lưu: VT, THNC, Loctn.



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng



ĐỀ CƯƠNG

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012, 03 năm thực hiện Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và 03 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 14/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông

(Kèm theo Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh)

I- ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Khái quát đặc điểm, tình hình của đơn vị, địa phương (*phương tiện tham gia giao thông, kết cấu hạ tầng giao thông, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông và hoạt động vận tải*) liên quan đến việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, Kết luận số 45-KL/TW, Chỉ thị số 47-CT/TU.

- Tình hình trật tự, an toàn giao thông (TTATGT), tai nạn giao thông (TNGT) và ùn tắc giao thông (*từ ngày 15/9/2012 đến ngày 14/6/2022 tăng, giảm thế nào?*)

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh (UBND các địa phương) theo chức năng, nhiệm vụ bám sát các nội dung nêu trong Chỉ thị số 18-CT/TW, Kết luận số 45-KL/TW, Chỉ thị số 47-CT/TU và các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01/3/2013, Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, Nghị quyết 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được nêu trong các Chỉ thị, Kế hoạch, Chương trình hành động của UBND tỉnh Đồng Nai trong từng giai đoạn để kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện tại đơn vị, địa phương, ngành, cụ thể:

- Kế hoạch 10303/KH-UBND ngày 24/12/2012 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư;

- Công văn số 1853/UBND-NC ngày 11/3/2013 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01/3/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW;

- Kế hoạch số 5536/KH-UBND ngày 12/7/2013 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 23/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tai nạn giao thông nghiêm trọng trong hoạt động vận tải;

- Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 05/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01/3/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng;

- Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh về chấn chỉnh và xử lý triệt để tình trạng phương tiện vận tải đường bộ vi phạm chở hàng quá tải trọng cho phép trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Chương trình hành động số 1887/CTr-UBND ngày 17/3/2016 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Kế hoạch số 1457/KH-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư (giai đoạn 2018-2022).

- Kế hoạch số 11465/KH-UBND ngày 07/10/2019 của UBND tỉnh về tiếp tục tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác bảo đảm TTATGT.

- Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm TTATGT và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021.

- Kế hoạch số 526/KH-UBND ngày 16/01/2020 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.

- Kế hoạch số 8355/KH-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt”.

- Chương trình hành động số 5248/CTr-UBND ngày 17/5/2021 Huy động các nguồn lực tập trung đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông đô thị, nông thôn và giao thông kết nối vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 23/6/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

1- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quán triệt thực hiện

- Văn bản chỉ đạo triển khai, thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, Kết luận số 45-KL/TW, Chỉ thị số 47-CT/TU.

- Công tác triển khai, quán triệt Chỉ thị số 18-CT/TW, Kết luận số 45-KL/TW, Chỉ thị số 47-CT/TU; hình thức tổ chức triển khai; nhận thức của cán bộ, đảng viên sau khi được triển khai, quán triệt.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

2- Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông

- Các hình thức, giải pháp đổi mới trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT (nêu cụ thể các hình thức tuyên truyền như: trực tiếp, trực tuyến, qua nền tảng công nghệ số, mạng xã hội,...; số lượng tin, bài, phim ngắn, video clip, pa nô, băng rôn,...); đánh giá thay đổi nhận thức và ý thức của người dân đối với việc chấp hành các quy định của pháp luật bảo đảm TTATGT, đặc biệt là việc chấp hành việc không uống rượu, bia trong giờ làm việc, không uống rượu, bia điều khiển phương tiện,...; việc tổ chức nêu gương người tốt, việc tốt, ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông gắn với phê phán; lên án các hành vi cố ý vi phạm các quy định về TTATGT và kết quả đánh giá, xử lý các trường hợp vi phạm.

- Công tác vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia bảo đảm TTATGT; phát hiện, ngăn chặn các trường hợp vi phạm pháp luật về TTATGT.

- Việc xây dựng, nhân rộng và duy trì hoạt động của các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm TTATGT.

- Công tác phổ biến, quán triệt, giáo dục cho cán bộ, đảng viên chấp hành các quy định về TTATGT thông qua sinh hoạt chi bộ, đảng bộ và sinh hoạt đoàn.

- Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thông báo các vi phạm pháp luật về TTATGT của tổ chức, cá nhân về nơi công tác, học tập hoặc nơi cư trú.

3- Công tác quản lý, xây dựng, bảo đảm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và năng lực vận tải

- Công tác rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch giao thông và tổ chức thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt; đầu tư, xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông.

- Kết quả, tiến độ việc ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác bảo đảm TTATGT, trong đó tập trung nêu rõ việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành kinh doanh vận tải, điều khiển giao thông, công tác đào tạo sát hạch lái xe, cấp đổi GPLX; giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm về TTATGT (giám sát các mỏ vật liệu, các nút giao thông, bến thủy nội địa có lắp đặt camera giám sát, xử lý vi phạm,...)

- Tiến độ, xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, tập trung các tuyến giao thông huyết mạch, đường vành đai, các trục giao thông hướng tâm; tiến độ phát triển giao thông thông minh, đô thị thông minh.

- Công tác rà soát xác định các điểm đen, điểm tiềm ẩn về TNGT, vị trí, tuyến đường phức tạp về TTATGT; công tác khắc phục, xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn về TNGT; khảo sát, thống nhất điều chỉnh, phân luồng tổ chức giao thông (đèn tín hiệu giao thông, lắp đặt phải phân cách, lắp đặt biển báo,...).

- Công tác chỉ đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT đường sắt ,

cụ thể: phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi xâm phạm hành lang đường sắt, phá hoại công trình đường sắt đồng thời xử lý, kỷ luật đối với người đứng đầu, các cá nhân và tổ chức có liên quan nếu để xảy ra trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hoặc cấp phép xây dựng công trình, cấp phép kinh doanh trong hành lang đường sắt, phá hoại công trình đường sắt, để người dân phá dỡ các lối đi dân sinh đã rào xóa bỏ hoặc để phát sinh thêm lối đi dân sinh mới; giải pháp, kết quả công tác xóa bỏ các lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn tỉnh, công tác bảo đảm TTATGT tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014 - 2020.

- Công tác quản lý vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện.

- Thực trạng công tác quản lý vận tải (thực hiện tái cơ cấu thị trường vận tải, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải... kết quả, biện pháp tổ chức kết nối các phương thức vận tải giữa đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không; việc tổ chức cho các doanh nghiệp kinh doanh vận tải và lái xe ký cam kết chấp hành pháp luật về TTATGT.

- Thực trạng về công tác quản lý phương tiện và nguyên nhân; các biện pháp nâng cao chất lượng đăng ký, đăng kiểm phương tiện giao thông; việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý phương tiện giao thông.

- Đánh giá tổng thể công tác đào tạo, sát hạch, cấp chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý lái xe sau sát hạch, những tồn tại, bất cập; đề xuất các biện pháp quản lý chặt chẽ đối với những người sau khi đã được cấp giấy phép lái xe.

4- Công tác thiết lập trật tự, kỷ cương về trật tự, an toàn giao thông

- Kết quả công tác bảo đảm TTATGT tại đơn vị, địa phương, nhất là việc kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây TNGT và ùn tắc giao thông; ứng dụng khoa học công nghệ trong việc phát hiện và xử lý vi phạm.

- Công tác phối hợp kiểm tra, xử lý các vi phạm về hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt: tụ tập mua bán, họp chợ lấn chiếm lòng, lề đường, lắp, đặt các biển hiệu quảng cáo,...sai quy định, tháo dỡ lối đi tự mở đã rào xóa bỏ, mở lối đi mới, tháo dỡ hàng rào hộ lan; hành vi vi phạm tại các đường ngang.

- Công tác chỉ đạo và kết quả phối hợp giữa Cảnh sát giao thông với Cảnh sát hình sự, Cảnh sát ma túy, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát 113 để kiểm tra, kiểm soát, xử lý hành vi gây mất TTATGT như tụ tập đông người, đua xe trái phép, phóng nhanh vượt ẩu, lái xe sử dụng rượu, bia, ma túy...

- Kết quả phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm về tải trọng xe (kể cả thông qua hệ thống giám sát tải trọng tại các mô vật liệu) trên đường bộ, ngay tại nơi xuất bến đối với các phương tiện chở khách; ngay kho, bãi, bến cảng đối với

phương tiện vận tải hàng hóa; vi phạm trong hoạt động giao thông thủy, hoạt động khai thác vật liệu xây dựng trái phép trên đường thủy nội địa.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, các trung tâm sát hạch trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; giám sát về chất lượng công tác kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ, nhất là đối với các doanh nghiệp kinh doanh đăng kiểm. Nếu rõ những thiếu sót, tồn tại và giải pháp khắc phục.

- Trách nhiệm của các cơ quan quản lý, lực lượng chức năng, Nhà trường và giáo viên trong việc quản lý, xử lý các phương tiện đưa rước học sinh; kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn giao thông đối với các đơn vị kinh doanh vận tải.

- Kết quả kiểm tra, xử lý đối với các công trình giao thông đường bộ không đảm bảo, kém chất lượng.

5- Nâng cao năng lực cho lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT

- Công tác giáo dục nhận thức, ý thức chính trị, nghiệp vụ, phổ biến pháp luật cho cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức và người lao động; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị thực thi công vụ.

- Việc kiện toàn Ban ATGT tỉnh và Ban ATGT các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh theo Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Công tác rà soát, bố trí, sắp xếp cán bộ đúng tiêu chuẩn, chức danh theo quy định.

- Kết quả công tác tăng cường biên chế, trang bị phương tiện, công cụ hỗ trợ, nghiệp vụ, chế độ chính sách cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

- Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và đề ra biện pháp phòng ngừa các sai phạm, tiêu cực đối với lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

- Công tác động viên, khen thưởng đối với các trường hợp có thành tích xuất sắc và xử lý kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm trong công tác bảo đảm TTATGT.

6- Các giải pháp khắc phục ùn tắc giao thông, trọng tâm là thành phố Biên Hòa, huyện Long Thành, Trảng Bom

- Kết quả di dời trụ sở các cơ quan hành chính nhà nước, các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, bệnh viện lớn, khu sản xuất công nghiệp ra ngoài khu vực trung tâm thành phố, trung tâm huyện.

- Kết quả xử lý các vi phạm chiếm dụng trái phép lòng, lề đường, hè phố,

đầu đỗ xe trái quy định và những vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây ùn tắc giao thông; đi đôi với việc sắp xếp nơi trông giữ xe, xây dựng các bãi đỗ xe, điểm đỗ xe theo quy hoạch.

- Kết quả các giải pháp về hạ tầng, giảm phương tiện cá nhân, sắp xếp thời gian làm việc của cơ quan, đơn vị và trường học.

7- Việc tổ chức thực hiện Quyết định số 759-QĐ/TU ngày 10/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy định “Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác bảo đảm TTATGT; trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc tuyên truyền vận động chấp hành pháp luật về TTATGT. Việc thực hiện đánh giá tiêu chí chấp hành pháp luật về TTATGT là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức, cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, phân loại cuối năm và hạnh kiểm của học sinh, sinh viên. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đề đơn đốc, xem xét biểu dương, khen thưởng và xử lý trách nhiệm người đứng đầu các cấp ủy đảng có thiếu sót, vi phạm trong công tác bảo đảm TTATGT.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1- Các kết quả đạt được

- Đánh giá khái quát tình hình TTATGT và ùn tắc giao thông trên địa bàn từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, Kết luận số 45-KL/TW, Chỉ thị số 47-CT/TU đến nay, tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Tập trung đánh giá sâu, kết quả, hiệu quả các mặt công tác bảo đảm TTATGT, những chuyển biến, thay đổi ở đơn vị, địa phương qua 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW; 03 năm thực hiện Kết luận số 45-KL/TW, 03 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TU; đặc biệt là thay đổi về: nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật về an toàn giao thông của người dân; tình hình TNGT; cơ sở hạ tầng giao thông so với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và địa bàn toàn tỉnh...

2- Kiểm điểm, đánh giá những kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân trong quá trình chỉ đạo thực hiện ở các cơ quan, tổ chức và địa phương. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân và đề xuất giải pháp.

3- Rút ra bài học kinh nghiệm.

IV- MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

- Dự báo tình hình TTATGT và ùn tắc giao thông; những thuận lợi, khó khăn đối với công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông trong tình hình mới.

- Phương hướng, mục tiêu.

- Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới.

V- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề xuất, kiến nghị (về quy hoạch, phát triển, kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông ứng với từng loại hình giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường hàng không; phát triển về giao thông thông minh, đô thị thông minh; về tiêu chí, cách đánh giá tai nạn giao thông...).

Lưu ý: Các nội dung đánh giá, kiểm điểm phải có số liệu thống kê, phân tích cụ thể. Đối với TNGT phải phân loại tai nạn (đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, nghiêm trọng, ít nghiêm trọng và va chạm), phân tích cụ thể nguyên nhân gây tai nạn và tuyến, địa bàn xảy ra tai nạn.

THỐNG KÊ SỐ LIỆU TRẬT TỰ ATGT

Kèm theo báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012, 03 năm thực hiện Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và 03 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 14/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (từ ngày 16/9/2012 đến 15/6/2022)

I. TAI NẠN GIAO THÔNG

Xảy ra vụ, chết người, bị thương người. So với cùng kỳ 10 năm trước, tăng/giảm vụ, tăng/giảm người chết, tăng/giảm người bị thương. Phân loại:

Phân loại TNGT															
	Va chạm			Ít nghiêm trọng		Nghiêm trọng			Rất nghiêm trọng			Đặc biệt nghiêm trọng			
	Vụ	BT	Thiệt hại TS (triệu)	Vụ	BT	Thiệt hại TS (triệu)	Vụ	Chết	BT	Thiệt hại TS (triệu)	Vụ	Chết	BT	Thiệt hại TS (triệu)	
Tổng số															
So sánh cùng kỳ 10 năm trước (+/-...)															

1. Đường bộ: Xảy ra vụ, chết người, bị thương người. So với cùng kỳ 10 năm trước, tăng/giảm vụ, tăng/giảm người chết, tăng/giảm người bị thương.

- Nguyên nhân tai nạn: phân tích cụ thể số liệu từng nguyên nhân.

- Địa bàn xảy ra: phân tích theo địa bàn hành chính cấp huyện, cấp xã và phân tích theo địa bàn thành thị, nông thôn.

- Tuyến đường xảy ra:

+ Cao tốc Long Thành – Dầu Giây xảy ra vụ, làm chết người và bị thương người;

+ Quốc lộ 1A xảy ra vụ, làm chết người và bị thương người;

+ Quốc lộ 20 xảy ra vụ, làm chết người và bị thương người;

+ Quốc lộ 51 xảy ra vụ, làm chết người và bị thương người;

+ Quốc lộ 56 xảy ra vụ, làm chết người và bị thương người;

+ Các tuyến Nội thị xảy ra vụ, làm chết người và bị thương người;

+ Các tuyến đường tỉnh xảy ra vụ, làm chết người và bị thương người;

+ Các tuyến đường tỉnh Huyện xảy ra vụ, làm chết người và bị thương người;

+ Các tuyến đường tỉnh Xã xảy ra vụ, làm chết người và bị thương người;

+ Tuyến đường trong Khu công nghiệp xảy ra vụ, làm chết người và bị thương người;

+ Tuyến đường chuyên dùng xảy ra vụ, làm chết người và bị thương người.

2. Đường sắt: Xảy ra vụ, chết người, bị thương người. So với cùng kỳ 10 năm trước, tăng/giảm vụ, tăng/giảm người chết, tăng/giảm người bị thương.

- Nguyên nhân tai nạn: phân tích cụ thể số liệu từng nguyên nhân.

- Địa bàn xảy ra: phân tích theo địa bàn hành chính cấp huyện, cấp xã và phân tích theo địa bàn thành thị, nông thôn.

3. Đường thủy: Xảy ra vụ, chết người, bị thương người. So với cùng kỳ 10 năm trước, tăng/giảm vụ, tăng/giảm người chết, tăng/giảm người bị thương.

- Nguyên nhân tai nạn: phân tích cụ thể số liệu từng nguyên nhân.

- Địa bàn xảy ra: phân tích theo địa bàn hành chính cấp huyện.

II. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, XỬ LÝ TNGT

Khởi tố vụ, bị can; xét xử vụ, bị cáo. Trong đó:

1. Đường bộ: Khởi tố vụ, bị can; xét xử vụ, bị cáo.

2. Đường sắt: Khởi tố vụ, bị can; xét xử vụ, bị cáo.

3. Đường thủy: Khởi tố vụ, bị can; xét xử vụ, bị cáo.

III. KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM TRẬT TỰ ATGT

Đã lập biên bản, xử lý trường hợp vi phạm trật tự ATGT đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, nộp Kho bạc Nhà nước đồng. So với 10 năm trước, xử lý vi phạm tăng/giảm trường hợp (.....%), tiền phạt tăng/giảm đồng (.....%), cụ thể:

1. Trên đường bộ: Đã xử lý trường hợp, Kho Bạc Nhà nước thu đồng; tước giấy phép lái xe trường hợp, tạm giữ ô tô, mô tô, phương tiện khác.

So với 10 năm trước, xử lý vi phạm tăng/giảm trường hợp (.....%), tiền phạt tăng/giảm đồng (.....%)

Kết quả xử lý vi phạm theo chuyên đề:

- Phương tiện chở quá tải: trường hợp;
- Người điều khiển phương tiện vi phạm nồng độ cồn: trường hợp
- Người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy không còi mũ bảo hiểm: trường hợp
- Chạy quá tốc độ quy định: trường hợp

2. Trên đường sắt: Đã xử lý trường hợp, Kho Bạc Nhà nước thu đồng; tước giấy phép lái tàu/lái xe trường hợp, tạm giữ phương tiện.

So với 10 năm trước, xử lý vi phạm tăng/giảm trường hợp (.....%), tiền phạt tăng/giảm đồng (.....%)

3. Trên đường thủy nội địa: Đã xử lý trường hợp, Kho Bạc Nhà nước thu đồng; tước giấy phép lái phương tiện thủy trường hợp, tạm giữ phương tiện thủy.

So với 10 năm trước, xử lý vi phạm tăng/giảm trường hợp (.....%), tiền phạt tăng/giảm đồng (.....%)

IV. ÛN TÁC GIAO THÔNG

Xảy ra vụ ùn tắc giao thông (tăng/giảm vụ so với cùng kỳ). Nguyên nhân do tai nạn giao thông vụ, do mưa lũ ngập đường vụ, do phương tiện dừng đỗ gây ùn tắc vụ, mật độ phương tiện tăng cao vụ, phương tiện chở hàng rơi vãi vụ, do thi công công trình không đảm bảo an toàn giao thông vụ, nguyên nhân khác vụ.

V. KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM TRÊN CÁC TUYẾN GIAO THÔNG

1. Đã phát hiện vụ phạm pháp hình sự trên tuyến giao thông (gồm: vụ cướp, cướp giật tài sản; vụ cố ý gây thương tích; vụ trộm cắp tài sản; vụ tàng trữ, vận chuyển chất ma túy; vụ tàng trữ hung khí trái phép; vụ chống người thi hành công vụ; vụ gây rối trật tự công cộng; vụ vận chuyển lâm sản trái phép, vận chuyển hàng cấm, hàng giả, hàng nhập lậu; đối tượng truy nã.....
2. Thực hiện công tác phòng chống đua xe trái phép phát hiện, xử lý trường hợp thanh thiếu niên tập trung chạy xe lạng lách, đánh võng, nẹt bô, rú ga gây mất an ninh trật tự,..... xử lý hành chính trường hợp, số tiền tịch thu..... phvuong tiện vi phạm.